

Số: 24/2024/QĐST-HNGĐ

Bát Xát, ngày 06 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B

Căn cứ khoản 1,2 Điều 212; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 34/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Văn D – sinh năm 1988

Địa chỉ: tổ 14, thị trấn X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Chị Trương Thị D – sinh năm 1990

Địa chỉ: tổ 14, thị trấn X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Trương Thị D đăng ký kết hôn ngày 16/09/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính cách không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, sống với nhau một thời gian nhưng không có con chung dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên bảo nhiều lần nhiều lần nhưng mâu thuẫn không được cải thiện. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2023 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Đến nay anh Nguyễn Văn D và chị Trương Thị D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên anh Nguyễn Văn D và chị Trương Thị D đề nghị Tòa án nhân dân

huyện B giải quyết cho anh Nguyễn Văn D và chị Trương Thị D được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Trương Thị D không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Anh Nguyễn Văn D và chị Trương Thị D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận anh Nguyễn Văn D và chị Trương Thị D mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Trương Thị D, quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Văn D và chị Trương Thị D chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn D và chị Trương Thị D mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002878 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Anh Nguyễn Văn D và chị Trương Thị D đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- Người yêu cầu;
- UBND thị trấn X (2);
- Lưu HS - Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương